

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Duy Tuyên**

2. Ông **Nguyễn Hải Đăng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** – thư ký tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn - TP Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/ 2021/ HSST ngày 01 tháng 6 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST- ngày 01/6/2021 đối với bị cáo:

Lương Văn Ch, sinh năm 1985; tại xã Th B, huyện Tr S, tỉnh Thanh Hoá; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 05, xã Th B, huyện Tr S, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: tự do; văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn Ng (đã chết); con bà: Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Thị Th (đã chết); con: 02 con (lớn sinh 2009, nhỏ sinh 2013); tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: không có thông tin, tài liệu gì trong hồ sơ; bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/3/2021 có mặt tại phiên Tòa.

Bị hại: **Chị Ninh Thị Th,** sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn L T, xã H Đ, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị H,** sinh năm 1954 (mẹ đẻ Ch); Nơi cư trú: Thôn x, xã Th B, huyện Tr S, tỉnh Thanh Hoá (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Ninh Thị Th có quan hệ tình cảm với Lương Văn Ch. Trong thời gian quan hệ tình cảm, chị Th cho Ch vay 01 chỉ vàng. Khi hai bên không còn tình cảm nữa chị Th đã nhiều lần yêu cầu Ch trả chỉ vàng đã vay nhưng Ch khất lần không trả. Ngày

25/02/2020, do không có tiền tiêu sai cá nhân và chuẩn bị đi làm xa, Ch biết chị Th có một chiếc xe máy nên Ch nảy sinh chiếm đoạt. Ch gọi điện thoại cho chị Th nói dối chị Th đến gặp Ch để Ch trả tiền B trị giá chỉ vàng Ch vay của chị Th, chị Th đi xe máy của chị Th đến gặp Ch tại ngã tư thôn Nội Phạt, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, Hà Nội để lấy tiền. Khi đến nơi, Ch tiếp tục nói dối chị Th chưa có tiền, phải đi lấy nên bảo chị Th cho mượn xe máy đi lấy tiền để trả chị Th. Chị Th đồng ý cho Ch mượn xe máy, trong cốp xe máy chị Th để 01 giấy đăng ký của xe, 01 CMND mang tên Ninh Thị Th; 01 điện thoại di động. Sau khi lấy được xe máy của chị Th, Ch đến quán mua bán, sửa chữa xe máy D – B tại thôn Dục Hạ, xã Tiên Dục, huyện Sóc Sơn, Hà Nội do anh B làm chủ, Ch đã viết giấy cầm cố chiếc xe máy nêu trên và đưa giấy tờ xe, CMND của chị Th cho anh B và nhận số tiền 2.000.000đ; còn chiếc điện thoại của chị Th thì Ch đút vào túi quần đi về nhà. Hai ngày sau, do không có tiền nên Ch quay lại quán Dung – B, gặp anh B đặt vấn đề bán luôn chiếc xe máy của chị Th, nhận số tiền 1.000.000đ cùng CMND mang tên chị Th. Khi bán xe Ch không nói cho anh B biết xe do Ch phạm tội mà có. Sau khi bị Ch lừa đảo chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên, chị Th đã nhiều lần liên lạc và tìm Ch yêu cầu trả lại xe máy nhưng Ch không trả và bỏ trốn. Do vậy, ngày 22/7/2020, chị Th đến Công an huyện Sóc Sơn trình báo sự việc và đề nghị xử lý Ch theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận định giá tài sản số: 07 ngày 25/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Sóc Sơn kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Galaxy do Ch chiếm đoạt của chị Th có trị giá là: 8.150.000đ; 01 điện thoại di động Xiami có giá: 2.400.000đ. Tổng tài sản Ch chiếm đoạt của chị Th có trị giá: 10.550.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT/VKS ngày 26/5/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn duy trì công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận: Bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, xem xét thái độ khai báo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 105, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Lương Văn Ch** mức án tù: 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại không có đề nghị gì nữa nên không đặt ra giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; Tịch thu tiêu huỷ 01 sim điện thoại.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lương Văn Ch dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của Ninh Thị Th để lấy tiền tiêu sài. Ngày 22/5/2020, Ch đã hẹn chị Th đến ngã tư thôn Nội Phất, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Tại đây, Ch đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt 01 xe máy và 01 điện thoại của chị Th. Tổng trị giá tài sản Ch chiếm đoạt của chị Th có trị giá: 10.550.000đ.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã có hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, gây mất trật tự trị an, do đó việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử bị cáo B pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa Ch trong xã hội.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần lên một mức hình phạt, cho tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình cũng nên xem xét đến tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự quy định khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đó là các

tình tiết xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: bị cáo không có thông tin tài liệu gì trong hồ sơ. Xét thấy sau khi chiếm đoạt được tài sản của chị Th bị cáo bỏ trốn không hợp tác với Cơ quan điều tra nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đối với mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Văn B có mua bán, trao đổi xe máy của chị Th với Ch nhưng anh B không biết việc chiếc xe máy do Ch phạm tội mà có nên Cơ qua điều tra không đề cập xử lý đối với anh B là phù hợp.

Đối với việc bị cáo vay của chị Th 01 chỉ vàng, đây là giao dịch dân sự giữa bị cáo và chị Th nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý nên Tòa không xét.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thì hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo không có tài sản gì giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì nữa. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn 01 điện thoại di động; 01 sim điện thoại tạm giữ của bà Nguyễn Thị Huy (mẹ bị cáo). Tại phiên tòa, bà Huy và bị cáo Ch đều tự nguyện không đề nghị lấy lại điện thoại di động nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 sim điện thoại giá trị sử dụng không còn tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: **Lương Văn Ch** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình; Điều 135, 106, 333, 337 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Lương Văn Ch:** 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt: 15/3/2021.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại toàn bộ tang vật đang tạm giữ tại Cơ quan Chi cục THA dân sự, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội (tình trạng như biên bản bàn giao).

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội.

- Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn (để thi hành)
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA - PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Phi

